TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2023/HS-ST Ngày 21-3-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Bùi Thị Nhàn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thuỳ Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Minh H, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1982, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 10, Khu 2, phường C, thành phố C1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Bùi Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T1 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2022; có mặt.

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và môi trường Đ; địa chỉ: Thôn T2, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng, người đại diện theo pháp luật bà Đỗ Thị X - Giám đốc; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H và anh Trần Trọng Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/02/2022, Lê Minh H điều khiển xe ô tô đi từ huyện A đến tỉnh Thái Bình. Khi đi trên đường Nguyễn Trường T3, qua khu vực cầu R thuộc xã L, huyện A, Hải Phòng, H phát hiện có 01 trạm biến áp lắp đặt rìa đường, dây cấp điện cho máy biến áp không được đấu vào máy biến áp. Do là công nhân thuộc Công ty điện lực tỉnh Q nên H biết máy biến áp trong trạng thái không cấp điện, không sử dụng. Máy biến áp là tài sản của Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và môi trường Đ, địa chỉ trụ sở: Thôn T2, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Ngày 15/02/2022, H nảy sinh ý định trộm cắp máy biến áp mang lên Hà Nội bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thông qua một nam giới mua bán sắt vụn tại khu vực ngã tư L thuộc xã N, huyện A, Hải Phòng (không xác định được lai lịch cụ thể) H có số điện thoại của anh Nguyễn Văn H1 (sinh năm: 1987, địa chỉ: thôn L1, xã A1, huyện A, Hải Phòng) làm nghề lái xe tải gắn cẩu. H gọi điện thoại cho anh H1, tự giới thiệu là công nhân Công ty điện lực Hải Phòng, trao đổi nội dung thuê anh H1 điều khiển xe tải gắn cẩu tháo dỡ và vận chuyển máy biến áp ở đường Nguyễn Trường T3, xã L, huyện A lên Hà Nội. Hai bên thỏa thuận và thống nhất thời gian, địa điểm, chi phí thực hiện. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 16/02/2022, H1 điều khiển xe ô tô tải gắn cẩu BKS 15C-214…. đi đến vị trí máy biến áp theo chỉ dẫn của H qua điện thoại và yêu cầu phải có mặt H đến thì H1 mới tiến hành cẩu máy biến áp lên xe ô tô. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 15C-363…. đến điểm hẹn rồi trèo lên trạm mắc dây cáp của cần cẩu vào máy biến áp và yêu cầu anh H1 cẩu máy biến áp lên xe tải của anh H1. Khi anh H1 vừa điều khiển cẩu hạ máy biến áp xuống thùng xe thì anh Trần Trọng Đ (sinh năm: 1979, địa chỉ: Thôn 2, T, xã L, huyện A, Hải Phòng) là người được Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và môi trường Đ nhờ trông coi, quản lý máy biến áp phát hiện, yêu cầu dừng lại và báo Công an xã L. H bảo anh H1 điều khiển cẩu máy biến áp về vị trí cũ. Ngay lúc này, lực lượng công an xã L đến hiện trường lập biên bản vụ việc, H lợi dụng sơ hở đã điều khiển xe ô tô bỏ chạy thoát. Ngày 02/12/2022, Lê Minh H đến Công an huyện A đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 máy biến áp 03 pha; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 15C-363.39 và giấy đăng ký phương tiện giao thông, 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI BKS 15C-214.38 và giấy đăng ký phương tiện giao thông, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENNO 4 màu xanh, 01 điện thoại OPPO A93 màu xám, 01 căn cước công dân, 01 thẻ an toàn điện, 01 giấy chứng nhận huấn luyện nghĩa vụ phòng cháy chữa cháy mang tên Lê Minh H.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện A ngày 13/4/2022 kết luận: Biến áp 3 pha ngâm dầu, cấp điện áp (KV)35(22)/0.4; công suất (KVA) 320, công nghệ lõi tôn cắt chéo, tần số 50Hz, xuất xứ Việt Nam có giá trị 25.000.000 đồng.

Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra quyết định trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp bao gồm: trả lại cho Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và môi trường Đ 01 máy biến áp 03 pha; trả cho anh Nguyễn Văn H1 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI BKS 15C-214.38… và giấy đăng ký phương tiện giao thông, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENNO 4 màu xanh; Đối với xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 15C-363…, tài liệu điều tra

xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn T, anh T không biết H sử dụng xe ô tô vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe ô tô và giấy đăng ký phương tiện giao thông cho anh T.

Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương giải quyết theo vụ án vật chứng gồm 01 điện thoại OPPO A93 màu xám. Đối với 01 căn cước công dân, 01 thẻ an toàn điện, 01 giấy chứng nhận huấn luyện nghĩa vụ phòng cháy chữa cháy mang tên Lê Minh H chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt đến nay không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSAD ngày 22-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố Lê Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Minh H như nội dung cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Minh H với mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt đến nay không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác, nên không xem xét.

Về vật chứng gồm: 01 điện thoại OPPO A93 màu xám thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 căn cước công dân, 01 thẻ an toàn điện, 01 giấy chứng nhận huấn luyện nghĩa vụ phòng cháy chữa cháy mang tên Lê Minh H trả lại cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo và án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được rõ hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng tại phiên tòa: Bị hại, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại và người làm chứng đã có lời khai đầy đủ nên việc bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên toà không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người làm chứng.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên toà bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ kết luận: Ngày 16/02/2022 Lê Minh H có hành vi lén lút chiếm đoạt của Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và môi trường Đ tài sản là máy biến áp có giá trị 25.000.000 đồng. Tại thời điểm bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, bị cáo H phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị truy nã bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị cáo

được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng sự chính sách khoan H của pháp luật, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt đến nay không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 điện thoại OPPO A93 màu xám thu giữ của bị cáo H liên quan đến hành vi phạm tội cần phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 căn cước công dân, 01 thẻ an toàn điện, 01 giấy chứng nhận huấn luyện nghĩa vụ phòng cháy chữa cháy mang tên Lê Minh H chuyển kèm theo hồ sơ vụ án. Xét thấy, 01 căn cước công dân và các giấy tờ trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, do đó chuyển giao các giấy tờ trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương giải quyết theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[12] Về vấn đề khác: Trong vụ án này, tài liệu điều tra xác định anh Nguyễn Văn H1 không biết việc Lê Minh H thuê anh cẩu và vận chuyển tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lê Minh H cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C1, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2019:

"1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan".

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Minh H.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO A93 màu xám.

(*Tình trạng đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương*).

- Đối với: 01 căn cước công dân, 01 thẻ an toàn điện, 01 giấy chứng nhận huấn luyện nghĩa vụ phòng cháy chữa cháy mang tên Lê Minh H, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương để trả lại cho bị cáo Lê Minh H theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thao